

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HSST
Ngày 19 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Vị

Ông Hà Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST- HS ngày 30/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST - HS ngày 09/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25 tháng 11 năm 1990; nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn V, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1985; con: có 03 con lớn sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: 02 tiền án, tại Bản án số 39/2019/HSST ngày 20/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xử phạt 09 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Tuân chấp hành xong hình phạt tù ngày

07/6/2020, đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án, chưa được xóa án tích. Bản án số 57/2021/HSST ngày 26/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xử phạt 01 năm tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Tuân chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2022, đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPHC ngày 24/5/2017, Công an huyện Sông Lô xử phạt 1.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. T nộp phạt ngày 24/5/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người bị hại: Anh Phùng Văn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị H, sinh năm 1960; Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/02/2024, Phùng Văn T, một mình đi bộ từ nhà đến nhà anh Phùng Văn T ở cùng thôn chơi. Khi T đến, nhà anh T không có ai ở nhà, cửa chính và cửa bếp mở, quan sát thấy trong bếp nhà anh T có 01 chiếc cân đồng hồ loại 100kg để ở giữa bếp nên Tuấn nảy sinh ý định trộm cắp chiếc cân mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tuấn đi đến vị trí chiếc cân, dùng hai tay bê chiếc cân rồi đi đến cất giấu ở bụi cây dại tại khu vực sau trang trại gà của gia đình anh Nguyễn Xuân Q, ở thôn T, xã V, huyện L cách nhà anh T khoảng 100m. Sau đó, T đi đến nhà anh Nguyễn Văn L, ở thôn T, xã V, huyện L chơi rồi nhờ anh L chở ra đường TL307 để bắt xe đi Hà Nội. Khi đi đến khu vực trang trại gà của anh Q, T xuống xe và nói với anh L đi vào lấy cân của nhà mang đi bán. Nghi ngờ T trộm cắp chiếc cân nên anh Ln gọi điện thoại cho anh Q thông báo. Anh Q gọi anh Trần Anh T, ở cùng thôn đi lên đồi cây sau trang trại gà kiểm tra thì nhìn thấy T bê chiếc cân nên truy hô đuổi theo, T hoảng sợ bỏ lại chiếc cân và bỏ chạy.

Sau khi nhận được tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, xác minh, ghi lời khai, tiến hành định giá đối với chiếc cân đã thu giữ.

Ngày 26/02/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Lô có bản kết luận số: 07/KL-HĐĐG kết luận: trị giá chiếc cân Tuấn trộm cắp là 500.000đ.

* Đối với vật chứng thu giữ: 01 chiếc cân đồng hồ loại 100kg là của gia đình anh Phùng Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô đã trả lại cho gia đình anh Tn. Anh T đã nhận lại cân và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì.

Tại Cơ quan điều tra, Phùng Văn T đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT - VKSSL ngày 29/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Phùng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo T giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Phùng Văn T từ 10 (mười) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 18/7/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận tài sản và không có đề nghị nên không xem xét. Về vật chứng: Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại chiếc cân cho anh Toàn là đúng chủ sở hữu.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; kết luận định giá, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 14/02/2024, tại thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, Phùng Văn T, trú tại thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc có hành vi trộm cắp 01 chiếc cân đồng hồ loại 100kg của gia đình anh Phùng Văn T, ở cùng thôn. Trị giá chiếc cân là 500.000đ.

Hành vi nêu trên của Phùng Văn T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ...dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

b) Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình. Bản thân bị cáo đang có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng không chịu khó lao động chân chính đã lén lút trộm cắp tài sản mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội; tài sản trộm cắp giá trị không lớn, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T làm nghề tự do, không có thu nhập, công việc ổn định cũng như không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại anh Phùng Văn T đã nhận lại chiếc cân, không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc cân đồng hồ loại 100kg là của gia đình anh Phùng Văn T, đây là tài sản hợp pháp của gia đình anh Phùng Văn T. Xác nhận, ngày 17/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô đã trả lại chiếc cân cho anh T là đúng chủ sở hữu.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn L chở T đi đến khu vực Tuấn cát giấu chiếc cân nhưng không biết mục đích của T là lấy chiếc cân trộm cắp mang đi bán. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Quá trình điều tra xác định bà bà Trần Thị H xác nhận chiếc cân là của gia đình bà cho anh T mượn. Nay bà không có đề nghị gì trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo Phùng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Văn T.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn T 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/7/2024.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Phùng Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Nhà tạm giữ CA huyện Sông Lô;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- CQCSĐT Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

